



**GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN**  
**CERTIFICATE OF CALIBRATION**

Ngày/ Date:

Số/ N<sup>o</sup>: **A1020101046**

Trang/ Page: 1/2



1. Phương tiện đo/ Object: **NHIỆT ẨM KẾ/ THERMO-HYGROMETER**

2. Hãng sản xuất/ Manufacturer: **EXTECH**

3. Kiểu/ Model: **SD500**

4. Số hiệu/ SN: **A.024955**

5. Đặc trưng kỹ thuật/ Specification:

+ Độ phân giải nhiệt độ/ Resolution: **0,1 °C**

+ Độ phân giải độ ẩm/ Resolution: **0,1 %RH**

+ Thang đo nhiệt độ/ Temperature range: **0 ÷ 50 °C**

+ Thang đo độ ẩm/ Humidity range: **10 ÷ 90 %RH**

+ Loại nhiệt ẩm kế/ Type: **Digital**

Số nhận dạng/ ID: **46**

6. Khách hàng/ Customer: **CÔNG TY TNHH ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG VIỆT NAM**

7. Địa chỉ/ Address: **Tầng 4, 130 Nguyễn Đức Cảnh, Tương Mai, Hoàng Mai, Hà Nội**

8. Nơi hiệu chuẩn/ Place of calibration: **Phòng hiệu chuẩn 1**

9. Địa chỉ/ Address: **Tầng 4, 130 Nguyễn Đức Cảnh, Tương Mai, Hoàng Mai, Hà Nội**

10. Phương pháp hiệu chuẩn/ Procedure of calibration: **A10-25 - Hiệu chuẩn nhiệt ẩm kế**

11. Chuẩn sử dụng/ Standards Used:

12. Môi trường hiệu chuẩn/ calibration environment:

Nhiệt độ/ Temperature:

Độ ẩm/ Humidity: **%RH**

13. Ngày hiệu chuẩn/ Date of calibration: **10/09/2018**

14. Ngày hiệu chuẩn tiếp theo/ Recommended date of next calibration: **30/09/2019**

15. Tem hiệu chuẩn/ calibration label: **A046**

**A O V**

1. Kết quả hiệu chuẩn ghi trong giấy chứng nhận này chỉ có giá trị đối với thiết bị đã được hiệu chuẩn trên đây.  
*The calibration results in this certificate are applicable to the above calibration instrument only.*
2. Không được trích sao một phần giấy chứng nhận này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của AoV.  
*This certificate shall not be reproduced, except in full without the written approval of AoV.*
3. Tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.  
*Name of customer is written as customer's request.*



**GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN**  
**CERTIFICATE OF CALIBRATION**

Ngày/ Date:

Số/ N<sup>o</sup>: A1020101046

Trang/ Page: 2/2



**KẾT QUẢ HIỆU CHUẨN/**  
**RESULTS OF CALIBRATION**

CODE	LIÊN KẾT CHUẨN	ĐIỂM KIỂM TRA	SỐ HIỆU CHÍNH	ĐKĐBĐ
Nhiệt độ [0-50]C	KT3-2526AHL8/1 (QUATEST3)	20	-0.5°C	0.4°C
Nhiệt độ [0-50]C	KT3-2526AHL8/1 (QUATEST3)	25	-0.2°C	0.4°C
Nhiệt độ [0-50]C	KT3-2526AHL8/1 (QUATEST3)	30	0.2°C	0.4°C
Độ ẩm [10-90]%	KT3-2526AHL8/1 (QUATEST3)	40	-8.3%	1.7%
Độ ẩm [10-90]%	KT3-2526AHL8/1 (QUATEST3)	60	-5.5%	2.2%
Độ ẩm [10-90]%	KT3-2526AHL8/1 (QUATEST3)	80	-3.4%	2.7%

--- Hết/ End ---

**A O V**

- Kết quả hiệu chuẩn ghi trong giấy chứng nhận này chỉ có giá trị đối với thiết bị đã được hiệu chuẩn trên đây.  
*The calibration results in this certificate are applicable to the above calibration instrument only.*
- Không được trích sao một phần giấy chứng nhận này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của AoV.  
*This certificate shall not be reproduced, except in full without the written approval of AoV.*
- Tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.  
*Name of customer is written as customer's request.*